

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-PT
Ngày 21-01-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2019/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **56/2020/QĐ-PT** ngày 10 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Ngọc Đ

Nơi cư trú: Số nhà 37/110 Nguyễn Văn Hới, phường Cát Bi, quận HA, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị Bích H

Nơi cư trú: Số nhà 37/110 Nguyễn Văn Hới, phường Cát Bi, quận HA, thành phố Hải Phòng, có mặt.

3. Người kháng cáo: Chị Trịnh Thị Bích H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vũ Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trịnh Thị Bích H trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại số nhà 119, tổ 9, Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đến năm 2010 mua nhà và chuyển về số nhà 37/110 Nguyễn Văn Hới, phường Cát Bi, quận HA, thành phố Hải Phòng sinh sống. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm, xô xát với nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải song không có kết quả. Nay anh nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trịnh Thị Bích H.

Về con chung: Anh xác nhận có hai con chung với chị Trịnh Thị Bích H là Vũ Lan Phương, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2008 và Vũ Tuấn Minh, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2012. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con Vũ Tuấn Minh, việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị Hoàng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 9 năm 2019, biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân quận HA và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trịnh Thị Bích H trình bày:

Chị Hoàng công nhận lời khai của anh Đ về thời gian, điều kiện kết hôn, hình thức kết hôn, còn nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Hoàng không đúng, là do anh Đ không về nhà nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên chị vẫn còn tình cảm với anh Đ, chị muốn vợ chồng đoàn tụ nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác nhận có hai con chung với anh Vũ Ngọc Đ là Vũ Lan Ph, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2008 và Vũ Tuấn Minh, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2012. Hiện tại hai con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, việc cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị anh Đ cấp dưỡng đối với mỗi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Với nội dung trên, tại Bản án số 45/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Ngọc Đ được ly hôn với chị Trịnh Thị Bích H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Lan Ph, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2008, giao cho anh Vũ Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Tuấn M sinh ngày 10 tháng 12 năm 2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 11 năm 2019, bị đơn chị Trịnh Thị Bích Hương có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn với anh Vũ Ngọc Đ, nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung, và anh Vũ Ngọc Đ phải chu cấp tiền cấp dưỡng nuôi con là 3 triệu đồng/tháng/con.

Tại phiên tòa, chị Trịnh Thị Bích H đồng ý ly hôn với anh Vũ Ngọc Đ, nhưng vẫn giữ yêu cầu được nuôi cả hai con chung và anh Đ phải có trách nhiệm chu cấp 3 triệu đồng/tháng/con.

Anh Vũ Ngọc Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị Trịnh Thị Bích H, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

1. Về việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa hôm nay, chị Trịnh Thị Bích H đã rút một phần kháng cáo về quan hệ hôn nhân, chị đồng ý ly hôn với anh Vũ Ngọc Đ, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc nuôi con chung. Xét về con chung: Việc chăm sóc,

nuôi dưỡng con chung phải đảm bảo điều kiện tốt nhất đối với con. Chị Hương hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, anh Đ có công việc ổn định. Nên chị Hương không đủ điều kiện để nuôi cả hai con. Cháu Vũ Lan Ph đang tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, giao cháu cho mẹ là phù hợp. Cháu Vũ Tuấn Minh giao cho anh Đ nuôi con là phù hợp và đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, học hành của cháu tốt hơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của chị Hương, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Vũ Ngọc Đ có yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị Trịnh Thị Bích H là bị đơn có nơi cư trú tại số 37/110 Nguyễn Văn Hới, phường Cát Bi, quận HA, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Trịnh Thị Bích H:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trịnh Thị Bích H xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hương và anh Vũ Ngọc Đ đã đến mức trầm trọng. Theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ngoại tình, tuy nhiên chị không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Chị H đồng ý ly hôn với anh Đ. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Bích H và anh Vũ Ngọc Đ là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Bích H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Hương khai chị không có công việc và thu nhập ổn định, công việc của chị là bán thời gian. Sau khi anh Đ không cấp dưỡng nuôi con, chị đã cho cháu Vũ Tuấn M nghỉ học vì không có điều kiện kinh tế và hiện nay cháu Minh không được đến trường học. Chị H thừa nhận anh Vũ Ngọc Đ có công việc và thu nhập ổn định và có điều kiện nuôi con tốt hơn chị. Điều này phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chị Hương không đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung nên bản án sơ thẩm tuyên giao cho chị Trịnh Thị Bích H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Vũ Lan Ph, còn anh Vũ Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Vũ Tuấn M là phù hợp, đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt cho các cháu, đặc biệt là cháu Vũ Tuấn M sẽ được anh Đ cho đi học trở lại đầy đủ. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trịnh Thị Bích H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Trịnh Thị Bích H không được chấp nhận nên chị Hương phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 5 Điều 165, Điều 228, Điều 273, điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 308** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào **khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 5 Điều 27, Điều 29** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Bích H và anh Vũ Ngọc Đ.

Không chấp nhận kháng cáo về việc nuôi con chung của chị Trịnh Thị Bích H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 45/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng:

1. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Lan Ph, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2008, giao cho anh Vũ Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Tuấn M sinh ngày 10 tháng 12 năm 2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm:

Anh Vũ Ngọc Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 004776 ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HA, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Ngọc Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Trịnh Thị Bích H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số **0004788** ngày **04 tháng 12 năm 2019** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HA, thành phố Hải Phòng. Chị Trịnh Thị Bích H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận HA;
- Chi cục THADS quận HA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Hồ Diệp